

CANTÁTE

Số 89. 13.7.2000

PHẦN MỞ ĐẦU: MỘT ÍT THƠ

thơ tùy hứng

ĐỪNG MONG LÀM NGƯỜI PHIÊN DỊCH

CHÚA KITÔ xuống trần “PHIÊN DỊCH”¹ Ý CHÚA CHA.
Phúc âm chân chất, Tin mừng đơn sơ,
kiểu nói bình dân, dụ ngôn sát sạt,
nơi nương đồi xóm chợ, cho người nghèo, muôn thuở, gần xa.

...

nay quá nhiều người phiên dịch lại... LỜI PHIÊN DỊCH,
cho Ý CHÚA CHA bị “đổi thịt thay da”,
có khi “vo tròn bóp méo”, uốn cong, “chụp mũ”,
phiên dịch ý họ thay Ý CHÚA CHA.

MỘNG CHINH NHÂN 6.2000

thơ thánh nhạc

BA NGÔI THIÊN CHÚA (Tv.8)

Ngôi khen CHÚA BA NGÔI *xin ngợi khen,*
cùng bản thể duy nhất. *xin ngợi khen!*

¹ Thật ra CHÚA KITÔ chính là LỜI (VERBUM=NGÔI LỜI) của CHÚA CHA chứ chẳng phải phiên dịch đâu! Nhưng ở đây muốn nhấn mạnh tính bình dị dễ hiểu của Tin Mừng, vì Tin Mừng là Tin Vui nói cho người nghèo tất phải đơn sơ chân chất kèm theo thí dụ (dụ ngôn), đọc hiểu ngay không cần phải phiên dịch chi nữa!

nguyên văn: “*Benedicta sit SANCTA TRÍNTAS, atque in divisa UNITAS*”. Câu này được dùng để phổ nhạc làm câu Đối cho Đối ca Nhập lễ (*antiphona ad introitum*) CN. Lễ CHÚA BA NGÔI (sách Grad.p.195) với Thánh vịnh 8 (sách Thánh vịnh & thánh ca p.16)

PHẦN I: HỌC HỎI VĂN KIẾN

THÔNG ĐIỆP MUSICAE SACRAE DISCIPLINA (KỸ LUẬT THÁNH NHẠC) 25.12.1955 DO ĐTC. PIO XII

VAI TRÒ SIÊU VIỆT CỦA THÁNH NHẠC (tiếp theo)

(*Bản dịch*)

35. Quả thế, giai điệu của các bài hát đó, phần nhiều được sáng tác bằng ngôn ngữ thông thường, đã in vào ký ức gần như không cần phải cố gắng học hỏi, và đồng thời với nhạc điệu, những từ và ý thấm nhập vào tâm trí, được lặp lại thường xuyên, và mỗi ngày càng được hiểu sâu sắc hơn. Nhờ đó, ngay cả các thiếu nhi nam nữ, khi học những bài hát đó lúc còn bé cũng cảm thấy được giúp đỡ nhiều, để thấu hiểu, thưởng thức, và ghi nhớ các chân lý đức tin, và như vậy rất tiện lợi cho mục vụ huấn giáo.

(*Lời bàn dẫn*)

Số 35 phân tích cho chúng ta thấy rõ ích lợi của thánh ca bình dân tôn giáo. Bằng dòng nhạc bình dân, hợp “khẩu vị” của người “tại nơi ngay lập lúc” đó, khiến nghe bùi tai, dễ thuộc và dễ nhớ; lời ca cũng dung dị gần gũi, nhất là với vần điệu dân gian, sẽ vô cùng tiện lợi và thích hợp đối với quảng đại quần chúng; nhịp điệu cũng là một vấn đề đáng nói: dân tộc nào có nhịp điệu đó, thánh ca bình dân tôn giáo có nhịp điệu đáp ứng đúng nhu cầu thưởng thức và hơi thở sống của người bình dân địa phương. Tất cả những yếu tố thuận lợi trên làm cho thánh ca bình dân tôn giáo trở nên gần gũi và là phương tiện hữu hiệu chuyên chở nội dung đức tin vào sâu trong tâm khảm của người bình dân, giá trị hơn bao nhiêu bài giảng, vì miệng hát, tai nghe, hát nhiều nơi, nhiều lần...

PHẦN II : HỎI ĐÁP

HỎI: *Nhiều người nói rằng, âm nhạc ngoài đời tiến bộ không ngừng, còn âm nhạc trong đạo dậm chân tại chỗ. Xin hỏi: Thế nào gọi là tiến, và thế nào gọi là không tiến? (Trần thị Nhĩ, Mỹ tho)*

ĐÁP: Chúng tôi không được nghe câu nhận xét trên trong bối cảnh của nó (người nói, lãnh vực đang nói, dụng ý, và nơi nói...), vả lại, không bao giờ chúng tôi cho mình là người giải đáp, mà chỉ là những người biết được chút gì, “trả bài” lại cho quý độc giả, nên chúng tôi “cả dấm” nói về nhận xét trên như sau:

- Tiến và không tiến đây có lẽ nói đến các bài thánh ca đời đang rầm rộ những sáng tác mới liên tục đến chóng mặt. Còn nhạc đạo thì yên ắng lặng lẽ.

- Còn có thể hiểu nhạc đời sinh hoạt sôi nổi, ganh đua hào hứng, quy hoạch lại nghiêm chỉnh về nhạc sĩ và tác quyền, ca sĩ và trình độ biểu diễn, tổ chức trình tấu và chất lượng nghệ thuật, nhu cầu và lợi nhuận... tất cả đều chạy đua với các nước thuộc khu vực trong bầu khí khẩn trương, ồn ào và tích cực. Còn nhạc đạo thì ngược hẳn lại: con số không to tướng.

- Có lẽ nhạc đời theo sát nhạc ngữ thế giới đương đại, và nhạc đời VN đang từ từ (dù còn “khuya”!) tìm cho mình một bản lãnh riêng. Còn nhạc đạo gượng gạo, sáo mòn, chen chúc theo đuôi nhau, hay lờ đờ lững đững, chưa tìm được một hướng đi vì chưa hiểu mình là ai và đang làm gì làm sao tìm cho mình một bản sắc, nói chi đến bản lãnh!

- Có thể tiến bộ của nhạc đời là liên lý cho ra lò những người chuyên môn có trình độ ngày càng cao, họ chú trọng kỹ thuật tiên tiến. Còn nhạc đạo ư? Khỏi bàn cho thêm buồn!

- Có lẽ ở điểm này nữa chẳng? Nhạc đời không có những “bôi bác”: định kiến, độc tài, cố chấp, và không xảy ra tình trạng ai muốn nói sao thì nói dù không biết. Còn nhạc đạo, có quá nhiều điển hình: những người không biết chút gì, nhưng do quyền chức, “phán dạy vô tư” nhiều điều thật trở trêu, và buộc mọi người phải nghe.

Không chắc lắm cho những gì chúng tôi vừa nêu, nhưng nghĩ sao nói vậy, biết đâu thắc mắc của bạn được cởi ra đôi chút?

Mong nhận được thêm ý kiến của bạn.

HỎI: *Tại sao thánh ca nói riêng, âm nhạc nói chung, phải có hình thể thì mới được?(Trần văn Quý, Củ chi, tp.HCM)*

ĐÁP: Giống như thơ, có hình thể: lục bát, song thất lục bát, thất ngôn bát cú, tứ tuyệt, v.v... để đáp ứng hoàn cảnh, nội dung, cách diễn tả; và cũng giống như văn, có hình thể: tiểu thuyết, truyện ngắn, khảo luận, phóng sự, hồi ký, ký sự, v.v... để đáp ứng nội dung, hoàn cảnh và cách diễn tả, thì âm nhạc phải có hình thể: opéra (đại nhạc kịch) để diễn kịch bằng nhạc; (đàn hát), concerto để một nhạc cụ đối đáp với dàn nhạc, sonata để đàn piano tự do nói lên nghệ thuật riêng của mình, choral nói lên nghệ thuật bằng giọng người, cantus (ca khúc) nói lên những đề tài thời sự cách bình dân và mau chóng, riêng thánh nhạc phải có hình thể để đáp ứng từng loại nghi thức trong phụng vụ, như Đối ca nhập lễ tương ứng với vừa đi vừa hát rước vào nhà thờ, Đáp ca (responsorium) thân thưa đáp lời lại với THIÊN CHÚA, Bộ lễ (missa) để trình bày mọi tình cảm chân thành của cộng đoàn với THIÊN CHÚA, Tụng kinh (psalmodium) để cộng đoàn tinh tâm mà cầu nguyện với THIÊN CHÚA, Cung đọc (tonus, gồm cung sách và cung nguyện) để đọc các thứ sách thánh và để dâng lời nguyện đại chúng, v, v... Chính vì thế, mới có hình thể âm nhạc, hay hình thể thánh nhạc. Hình thể rất cần. Vậy ước gì mỗi người cũng nắm được khái quát, để khi nghe, hát, hay đàn nhạc (đời hay nhất là đạo), biết phân biệt mình đang nghe, hát, hay đàn gì đã đàn, mà còn biết hình thể của nó, để có ý tứ mà thêm chu đáo. Ở VN ta chỉ biết có nhạc, thêm nữa thì không cần lưu ý. Rất tiếc! Cho nên khi bước vào lãnh vực thánh nhạc, những người có trách nhiệm tổ chức hát phụng vụ không biết gì đến hình thể thánh nhạc sẽ bị thiệt thòi không nhỏ và lây nhiễm sự thiệt hại cho cả phụng vụ và cộng đoàn phụng vụ.

HỎI: *Chủ tế có cần hát theo với cộng đoàn không? (L Tâm, gp. Tp. HCM)*

ĐÁP: Chủ tế lúc nào có thể, nên và cần hát theo cộng đoàn ví dụ ở những lúc này: Đối ca nhập lễ, tất cả 5 kinh của Bộ lễ (trừ kinh Lạy CHIÊN THIÊN CHÚA), Đáp ca, Ca tiếp liên, kinh Lạy CHA. Hát theo cho có tính cộng đồng, vì chủ tế chỉ là người đứng đầu cộng đoàn, sau CHÚA KITÔ, nên tất cả những gì cộng đoàn ca hát, chủ tế cũng phải ca hát theo trừ khi bận, buổi lễ mới có tính toàn dân.

DIỆU TRÚC

PHẦN III: GẶP GỠ

(Xin gác lại 1 kỳ)

PHẦN IV: SỬ TÂM - THAM KHẢO

UNIVERSA LAUS 1980

THAY LỜI KẾT

53. Một nét Tin Mừng: hát và nhạc là những cách diễn tả chung. Khi người ta giữ đúng cách diễn tả đức tin theo mỗi nghi thức, người ta sẽ thấy: về thể thức, hình thái, cách thực thi và ý nghĩa, chúng khác với các loại nhạc khác hoặc khác với chính chúng khi được thực hiện vào chỗ khác. Thế nên, trong nhạc nghi thức và nhất là trong cách thực thi, phải nhận có sự can thiệp của CHÚA THÁNH THẦN, là nét Tin Mừng đầy tin yêu. Quả thật, với những ai người ta yêu mến và tôn kính, để diễn tả phẩm chất mối tương quan, người ta có thể mãi mãi nói đi nói lại cùng một lời nói, nhưng với một chút cung giọng khác nhau. Cũng thế, người ta có thể cầu nguyện với THIÊN CHÚA bằng việc hát chung những bài ca giản dị thông thường, nhưng với ĐỨC GIÊSU KITÔ, ĐÁNG hằng sống động trong chúng ta nhờ THÁNH THẦN của NGƯỜI.

54. Có thể có những suy nghĩ chủ quan nhưng rất đúng đắn. Tuy nhiên, Huấn thị 67 ước mong các mục tử, nhạc sĩ, và tín hữu chấp nhận và thực hành những qui luật này bằng thái độ tự nguyện vâng phục (liberti animo); đồng thời hướng dẫn mục tiêu đích thực của thánh nhạc là tôn vinh THIÊN CHÚA và thánh hóa các tín hữu với thái độ đồng tâm nhất trí (concordi animo).

UL

PHẦN V: GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

AMAZING GRACE
(HỒNG ÂN HUYỀN DIỆU)

JOHN NEWTON (1725-1807)

AMAZING GRACE (Ân sủng lạ lùng) là một bài thánh ca nổi tiếng từ thế kỷ 18. Tác giả là JOHN NEWTON (1725-1807).

Theo tài liệu của một người chuyên viết về lai lịch các bài thánh ca là Kenneth W. Osbeck, thì hồi còn trẻ, John Newton làm thủy thủ trên một con tàu chuyên đi bắt các thổ dân miền Tây Phi châu đem bán làm nô lệ. Nhưng từ khi thoát chết sau một trận bão dữ dội, John Newton cảm thấy như tiếng CHÚA cảnh cáo, ông sợ hãi và bỏ cái nghề bắt lương kia. Ông bắt đầu đọc cuốn *The imitation of CHRIST* của Thomas à Kempis (VN ta thường gọi là sách Gương Phúc). Cuốn sách đã làm con người ông thay đổi hẳn đến độ ông chỉ muốn theo học để được rao giảng LỜI CHÚA. Và vào năm 39 tuổi, ông đã được toại nguyện, ông được phong chức giáo sĩ của Anh giáo, tại Olney, một làng nhỏ gần Cambridge, nước Anh.

John Newton đã soạn nhiều bài thánh ca, sau gom lại thành một cuốn đặt tên là *Olney Hymns*, trong đó có bài *Amazing Grace*.

Bài này viết theo hình thể hymnus, thánh Augustino gọi hymnus là “bài hát có lời ca ngợi THIÊN CHÚA” (*cantus cum laude DEI*). Tự điển Anh-Việt hay Pháp-Việt dịch hymn hay hymne là tụng ca, tán ca, thánh ca. Nhưng có lẽ ta nên gọi theo Imns. Tiến Dũng là: “bài ca chúc tụng” vì đúng với nội dung hình thể thánh ca này.

Bài ca chúc tụng *Amazing Grace* là một bài hát ngắn, chỉ 4 câu, 16 nhịp, theo mô hình AA'BA'', ý nhạc 1,2,4 giống nhau, chỉ thay đổi vài dấu cuối, câu 3 khác hẳn.

Bài ca có âm vực (tầm cử) trung bình chuyển hành những quãng vừa phải, khoảng 8 dấu từ rê đến rê nên thích hợp cho cộng đoàn. Nếu muốn hòa âm thì rất tiện lợi.

Nhịp điệu bài nhịp nhàng cách bình thản, trang nghiêm. Tác giả không ghi rõ hành âm (mouvement) nhưng thường là moderato hay andantino, chậm quá bài sinh nặng nề, nhanh hơn bài giảm vẻ thành kính. Bài ngắn nên không có chỗ ngắt, nghỉ. Chỗ luyến 2 dấu ở ý nhạc 1,2,4 có vẻ lạ tai, hiếm thấy trong thánh ca dù Việt hay Anh. Trong mô hình AA'BA'' ý nhạc 3 khác hẳn các ý nhạc kia, nhưng đặc biệt ở chỗ có 2 vế, nhịp điệu giống nhau, mời gọi, ứng đối nhau, tựa 2 vế tiểu đối trong câu thơ VN: si rế... si rế si sol / rê mi... sol sol mi rê. Các ý nhạc kia bắt đầu giống nhau bằng một bước quãng 4 đúng rê-sol, để tới chủ âm nghe vững chãi, an toàn, lúc đó ý nhạc 3 bắt đầu cách điệu dằng, thanh thản bằng bước quãng 3 thứ si rế, đi tới át âm, mà át âm ở đây là vị trí cao nhất trong bài, nên dòng nhạc bỗng vươn lên cao vút, mệnh mệnh cách kỳ

lạ, như khác hẳn với âm thanh cùng cao độ ở cuối ý nhạc 2. Ý nhạc 3 cũng khéo léo đưa dòng nhạc từ chỗ cao nhất xuống đến chỗ thấp nhất để ý nhạc 4 có thể làm nhiệm vụ kết thúc một cách tự nhiên. Những chỗ láy rề si ở vế trước, và mi sol, sol mi ở vế sau thật độc đáo tài tình, hát lên có sức thu hút rất mạnh vì nghe vừa duyên dáng lại vừa kính cẩn trang nghiêm. Chính 2 vế của ý nhạc 3 làm tăng giá trị tác phẩm tựa như đôi mắt sáng, đẹp trên khuôn mặt kiều diễm vậy.

Tóm lại, bài ca này tuy ngắn, dòng nhạc rất đơn sơ nhưng hấp dẫn, lôi cuốn, nên trải qua mấy trăm năm mà càng ngày nó càng được ưa thích.

Lời ca của Amzing Grace gồm 4 khổ thơ, mỗi khổ 4 câu.

Nội dung bài phù hợp với giáo lý Công giáo. Tác giả dường như có ý nêu lên những cảm nghiệm riêng của mình về tình yêu thương không bờ bến của CHÚA để rồi gián tiếp nhắn nhủ chúng ta rằng CHÚA lúc nào cũng là NGƯỜI CHA nhân hậu, đầy lòng thương xót, luôn ban cho ta những ân sủng dồi dào; mà nếu ta có lỡ lỗi phạm thì CHÚA cũng sẵn sàng tha thứ miễn là ta quyết tâm quay về với lòng thống hối ăn năn.

Khổ thơ đầu ám chỉ thời gian tác giả còn lạc đường trong mù tối, chạy theo nghề buôn bán nô lệ. Ta không thể không xúc động khi nghe tác giả nói: “Ơn CHÚA đã cứu vớt một kẻ cùng khốn như tôi. Tôi đã có lần lạc mất nhưng nay được tìm lại, tôi đã mù lòa nhưng nay tôi đã nhìn thấy.” (khổ 1). Ông tin là CHÚA đã dùng một cơn bão lớn làm cho ông hoảng sợ, phải nghĩ đến những tội lỗi vì đã làm cái nghề bất lương kia để rồi hối hận quay về nẻo chính. Khi đó, ơn CHÚA đã đến, mang lại bình an cho tâm hồn ông. (khổ 2)

Hai khổ sau diễn tả sự tin cậy, phó thác của ông nơi CHÚA. Nhưng muốn tìm về với CHÚA nhiều khi không phải là chuyện dễ dàng, vì phải vượt qua được những hiểm nguy và chạm bấy nữa. Rồi ơn CHÚA sẽ ở với ta mọi nơi, mọi chỗ, giúp ta luôn được bình an trên đường về quê nhà.

Từ ngữ khá chọn lọc, lời lẽ trau chuốt, vần gieo gián cách rất đẹp. Trong câu thứ 2, mấy chữ “*a wretch like me*” vừa gợi hình, vừa biểu lộ sự thành thật, khiêm tốn của tác giả, nhưng không biết có phải vì mấy chữ đó nghe bi thảm hay sao mà có sách đã ghi một câu khác kèm theo câu trên để người hát tùy ý chọn mà vẫn giữ được ý chính và giữ được vần với câu thứ 4 (*tree - see*):

Câu trong nguyên tác: “*That saved a wretch like me!*”

Câu nếu muốn có thể chọn thay câu trên: “*That saved and set me free!*”

Để diễn tả sự khác biệt giữa người mất ơn CHÚA với người có ơn CHÚA, tác giả đã khéo léo nêu lên 2 ý tưởng trái ngược trong câu thơ thứ 3: lạc mất (*lost*) so với được tìm lại (*found*) và 2 hình ảnh tương phản trong câu 4: mất mù

(*was blind*) so với mắt được sáng (*now i see*); dĩ nhiên ở đây phải hiểu theo ý nghĩa siêu nhiên.

Tóm lại, xét về cả 2 mặt nội dung và hình thức, ta có thể nói Amazing Grace đúng là một bài thánh ca có giá trị.

Trong hình thể hymnus, có một thói quen đã trở thành gần như quy luật là khổ thơ cuối cùng được dùng để ca tụng CHÚA BA NGÔI. Không biết có phải vì lý do này hay không mà vào thế kỷ 19, người ta đã thêm vào một khổ thơ nữa tức là khổ thứ 5 với nội dung chúc tụng CHÚA như sau:

*When we've been there ten thousand years,
bright shining as the sun,
We've no less days to sing GOD's praise,
than when we'd first begun.*

Nhiều sách ghi tác giả khổ thơ này là John P. Rees, 1828-1900, nhưng một số sách chẳng hạn thánh ca song ngữ Unidos en Christo-United in Christ thì ghi là *anonymous* (nặc danh).

Khi quyển Olney Hymns vừa mới được phát hành, thì bài Amazing Grace đã nổi tiếng ngay, và về sau đã được đón nhận nồng nhiệt không những tại nước Anh mà còn ở các nước khác, không những trong các thánh đường Anh giáo mà cả trong các nhà thờ Tin lành khác và trong các nhà thờ Công giáo nữa.

Ngay ở Hoa kỳ, hầu như tuyển tập thánh ca nào trong các nhà thờ Công giáo và Tin lành cũng đều có bài đó. Ta cũng hay gặp bài này trong những đĩa CD hay băng cassette về thánh ca nữa.

Lời Việt của bài này cũng gồm 4 khổ, tuy không phải là bản dịch nhưng diễn tả cùng một nội dung là ca tụng và tri ân tình thương vô biên của CHÚA dành cho loài người. Chính CHÚA GIÊSU là CHÚA chúng ta đã dùng dụ ngôn người Cha nhân hậu để nói về tình thương đó. Còn thánh Phaolô thì viết về lòng quảng đại bao la của CHÚA như sau: “*Vả lại, THIÊN CHÚA còn đủ quyền tuôn đổ xuống trên anh em mọi thứ ân huệ để anh em vừa được luôn đầy đủ mọi mặt, vừa được dư thừa và làm mọi việc thiện.*” 2Cr.9,8.

Thánh Tông đồ còn quả quyết là không những CHÚA ban cho ta đủ ân sủng để xa lánh tội lỗi mà còn ban cho dư thừa nữa. Đây là câu ngài viết cho các tín hữu Rôma: “*Lễ luật đã xen vào, để cho sự sa ngã lan tràn, nhưng ở đâu tội lỗi đã lan tràn, ở đó ân sủng càng chứa chan gấp bội.*” Rm.5,20.

Tiếng Việt có dấu giọng nên đôi khi sự luyến láy gặp khó khăn. Vì thế, ở đây mỗi từ chỉ đi theo một dấu nhạc, chứ không có chỗ nào một từ lấy hai dấu như mấy âm tiết tiếng Anh nơi ô nhịp 2,6,10,12 và 14, và do đó cũng không thể giữ được trọn vẹn cái vẻ đẹp của dòng nhạc như khi hát lời tiếng Anh.

Khổ 4 của lời Việt cũng dừng để bày tỏ những tình cảm tin cậy, yêu mến, tạ ơn, ngợi khen, chúc tụng CHÚA BA NGÔI như thói quen trong hình thể hymnus.

Cho đến nay bài thánh ca Amazing Grace không những được hát trong các nhà thờ, và được thu băng, vô đĩa hát nhạc đạo, như đã nói trên, mà còn được các ca sĩ hay ban nhạc ngoài đời trình diễn trên sân khấu và sau đó có khi còn chiếu lại trên tivi nữa. Tại Hoa kỳ thỉnh thoảng ta cũng được thưởng thức bài thánh ca bất hủ này trong những chương trình ca nhạc chiếu trên băng tần KCET hoặc KOCE.

Vào năm 1998, một album ca nhạc có tên là Voice of an Angel – Tiếng hát của một thiên thần – của Charlotte Church, đã đạt được 2 đĩa bạch kim ở Anh và một đĩa bạch kim ở Mỹ, và đã đưa Charlotte lên hàng siêu sao. Năm đó cô mới 12 tuổi. Album này có tất cả 17 bài. Và 1 trong 5 bài mà Charlotte thích nhất đó là Amazing Grace. Bài này, cô chỉ hát những câu 1,2,4,5 thôi. (Album này không chủ yếu là thánh ca, nhưng ngoài bài Amazing Grace, còn có mấy bài khác thuộc loại thánh ca, là Pie IESU, Panis Angelicus, Thánh vịnh 23, Ave MARIA, và kinh Lạy CHA, được trình bày rất trang trọng kính cẩn.)

Chính vị trí đặc biệt của bài thánh ca Amazing Grace nơi các đĩa nhạc và sân khấu ngoài đời cộng với sự ưa thích nó trong những nơi thờ phượng đã khẳng định giá trị lớn lao của nó không những về phương diện tín ngưỡng mà còn về phương diện nghệ thuật nữa!

*California, mùa Xuân năm Canh Thìn.
(Nguyệt san Hiệp nhất, 6 – 2000)*

KHỔNG THÀNH

PHẦN VI: GRADUALE SIMPLEX

SÁCH LỄ ĐƠN GIẢN

LỜI TÒA SOẠN: trong khi chờ đợi giới thẩm quyền, Cantáte xin cung cấp cho quý nhạc sĩ lần lượt các bản văn chính thức của GH, để sáng tác thánh ca

phụng vụ.

MÙA THƯỜNG NIÊN CHÚA NHẬT III THƯỜNG NIÊN

(Theo sắp xếp của Giáo Hội, chỉ có 8 mẫu chúa nhật thường niên quay đi quay lại mà thôi, chứ không có đến hơn 30 chúa nhật như trong Sách lễ giáo dân)

@ ĐỐI CA NHẬP LỄ: TV.24

- Cộđ: Đối ca: Adspice in me, et miserere mei, DÓMINE.(Lạy CHÚA xin đoái nhìn và xót thương con).
- Cađ. X.1(1): Con nâng hồn lên... ...
 X.2(4): Lạy CHÚA, đừng nẻo NGÀI..
 X.3(5): Xin dẫn con đi ...
 X.4(6): Lạy CHÚA, xin nhớ lại ...
 X.5(7): Tuổi xuân trôi đại..
 X.6(8): CHÚA là Đấng nhân từ chính trực..
 X.7(9): Dẫn kẻ nghèo hèn...

@ ĐÁP CA: TV. 54

- Cađ: X.1 (2) Lạy CHÚA TRỜI, xin lắng nghe lời con...
- Cộđ: Đáp: Inténde mihi, et exáudi me (Xin để ý đến con và
 thương đáp lại).
 X.2 (4) Lòng con xao xuyên..
 X.3 (7) Con tự nhủ: phải chi được đôi cánh bồ câu..
 X.4 (8) Tôi sẽ lánh đi..
 X.5 (17) Phần tôi, tôi kêu khẩn CHÚA TRỜI..
 X.6 (18) Sớm trưa chiều tối...

@ ĐỐI CA DÂNG LỄ: TV. 53

- Cộđ. Đối ca: DEUS adiuvat me: et DÓMINUS suscéptor esr
 ánimae meae (Nhưng này có CHÚA phù trì, thân con
 CHÚA hằng nâng đỡ).
- Cađ. X.1(3): Lạy THIÊN CHÚA, xin xin dùng uy danh..
 X.2(4) Lạy THIÊN CHÚA, xin nghe con nguyện cầu...

- X.3(8) Con tự nguyện dâng NGÀI lễ tế...
X.4(9): Vì CHÚA giải thoát con...

ĐỐI CA HIỆP LỄ: TV. 36

- Cộiđ: Đối ca: Quaérite primum regnum DEI et iustítiam eius: et haec ómnia adiciéntur vobis, allelúia. (Hãy tìm Nước THIÊN CHÚA và sự công chính NGƯỜI trước đi, mọi điều khác sẽ được thêm cho sau, allelúia)
- Cađ: X.1(1): Đừng nổi giận...
X.2(3): Cứ tin tưởng vào CHÚA...
X.3(4): Hãy lấy CHÚA làm niềm vui...
X.4(5): Hãy ký thác đường đời...
X.5(6): Chính nghĩa ban...

PHẦN VII: CHUYỆN VUI ÂM NHẠC

GIÁ MỘT BẢN NHẠC

uộc đời của nhạc sĩ Schubert thật là ngậm ngùi, chỉ có 31 năm. Ông sống trong cảnh đói rét khổ sở, cuối cùng bị chết vì bệnh thương hàn.

Một lần đói bụng, trong túi không còn tiền, ông bước vào một quán ăn. Đưa mắt nhìn xung quanh, ông hy vọng gặp một người quen. Bỗng thấy trên bàn có một tờ báo, trên báo có in một bài thơ. Ông cầm tờ báo đọc bài thơ một lượt. Rồi đi ra phía cửa sổ, ông phổ nhạc cho bài thơ. Sau đó, ông trao bản nhạc cho người chủ quán. Ông được chủ quán trả cho một đĩa khoai tây xào thịt bò.

Ba mươi năm sau khi nhạc sĩ Schubert qua đời, bản thảo bản nhạc đó do một nhà buôn ở Paris bán ra với giá bốn vạn franc. Đó là bản nhạc nổi tiếng của nhạc sĩ Schubert: *Bài hát ru*.

*Trích trong quyển CHUYỆN VUI
ÂM NHẠC của HỒNG THAO*

PHẦN VIII: CHƯƠNG TRÌNH NHẬP CỤC

A. MÔN SÁNG TÁC CA KHÚC

Bài 19

CA NHẠC VIỆT VỚI CÁC THANG ÂM

75. Theo nhạc sư Antôn Tiến Dũng, Việt Nam viết nhạc bằng những thang âm thiếu. Theo chúng tôi, những thang âm VN và Trung hoa thấy tưởng như thiếu đó, kỳ thực do bản sắc Á đông kín đáo, tế nhị, và ưa sống nội tâm, nên “quan niệm” âm nhạc (hiểu, cảm nhận, thưởng thức và sử dụng) phải như thế: không bày biện hết ra, mà úp-mở, kín-hở, ẩn-hiện những cặp âm thanh nửa cung như mi-fa, si-đô, và những cặp có dấu hóa đi kèm. Nói như thế tất phải có cơ sở? - Cơ sở đó chính là, hề khi cần thiết, những khúc nhạc VN và Trung hoa sẽ không ngần ngại sử dụng chẳng những nửa cung, mà phần tư, phần tám... cung, có thể thấy được điều đó dễ dàng qua các loại nhạc khí VN & Trung hoa ví dụ như đàn bầu, đàn tranh... có khả năng biến hóa khôn lường mọi quãng nhạc bằng ngón tay nhấn nhá luyện lách điều luyện của nghệ sĩ. Có nghĩa thang âm VN & TH không thiếu, mà là thang âm ẩn-hiện, lộ-tiềm, giản dị nhưng không nghèo nàn.

76. Sau đó, riêng ở VN, khi giao lưu, gặp gỡ, (VN theo địa lý, là điểm gặp gỡ của nhiều nền văn hóa lớn trên thế giới, đồng thời do nhược tiểu, nên cứ hết bị đô hộ đến xâm lược thôn tính và bị thực dân cai trị và áp đặt) với các nền âm nhạc khác, liền không ngại du nhập vào mình những điểm đặc sắc của họ, nên mới có nhiều thang âm phong phú như ngày nay.

77. Như vậy, nhạc sĩ VN hôm nay cần phải học hết các thang âm VN cổ kim, học biết cách “pha chế” tức khi nào không và khi nào dùng những nửa cung theo yêu cầu của nội dung và ca từ (vì ca từ VN chỉ có thang âm VN có nhiều kỹ năng luyện lách, nhấn nhá, ẩn hiện... mới đáp ứng thỏa đáng). Có như thế mới không trở thành nhng nhạc sĩ bất chước, nhưng làm giàu cho nền âm nhạc VN thêm lên.

Bài tập số 18 môn Sáng tác ca khúc

+

Bạn hãy nói lên quan điểm của bạn về tầm quan trọng của thang âm VN trong sáng tác.

PHẦN IX: BIẾM HỌA



PHẦN X: NGHIÊN CỨU

ĐẠO LÝ THÁNH NHẠC TIẾN DÂNG TỪNG BÀI CA HY TẾ

Phụng vụ tế lễ khởi đầu từ khi nguyên tổ Adam-Eva dạy dỗ 2 con Cain và Abel biết “*uống nước nhớ nguồn*”, “*ăn trái nhớ kẻ trồng cây*” bằng cách dâng của lễ tạ ơn ĐỨC CHÚA NHÂN HẬU. Của lễ là “*cây nhà lá vườn*”, là sản phẩm nghề nghiệp riêng tư từng cá thể sản xuất: Cain trồng tía, Abel chăn nuôi... (x.St.4,1-7).

Ngay từ cuộc tế lễ tiên khởi này, đã cho thấy rằng: ý nghĩa và giá trị phụng tự không do của lễ cao thấp ít nhiều, không là lập công lấy điểm để mong được trả công bội hậu như thói đời “*cao lễ dễ thua*”... mà là do từng con người “*chính tâm thành ý*” (Khổng tử) tế lễ.

Mồ xẻ tâm lý bình thường thì Cain lang thang đây đó, đầu hẩn là chạy trốn khỏi tôn nhan ĐỨC CHÚA, mà là chạy trốn chính lương tâm mình. Nhưng “*chạy đâu cho khỏi nắng*”, nắng đây không từ trời cao mà là cái nắng lương tri, cái nắng bừng đầu bức óc, vì ĐỨC CHÚA đâu có trả thù thay Abel, trái lại NGƯỜI còn bảo vệ Cain đến “*bảy vòng đai*” (St.4,17).

Socrate (468-399 tr.CN), nhà hiền triết cổ đại Hy Lạp, một ngôn sứ đời công bố giữa chợ đời mong thức tỉnh những lương tâm đang ngủ: “*Anh hãy suy tư về tâm hồn của anh, hãy hiểu biết chính bản thân anh, chứ không phải những cái gì của anh*”. “*Con-nais-toi toi-même*” (cf. “*hãy tự biết mình*”, phần nhập đề Thông điệp Fides et ratio do đức Gioan-Phaolô công bố ngày 14.9.1998).

Lịch sử đã cho thấy, các ngôn sứ cả đời lẫn đạo đều cùng chung số phận “*sinh nghề tử nghiệp*”, khi ngồi trước tay lái là đã chấp nhận vô-lãng đắm vào ngục: tử vì “*đạo*” là vậy! Bình thường, bởi tai nạn rất phổ biến: do mình bất cẩn hay do người gây ra, thì cũng là chuyện đã rồi. Đã từng là như vậy từ máu Abel đến máu tư tế Giacaria tại bàn thờ (Mt.23,35; 2Sb.24,21), Socrate bình tĩnh đón chén độc được, Gioan Tiền hô rơi đầu là phải, ĐỨC GIÊSU đâu chịu

chết trên thập giá bằng một cái chết quá trẻ, mà là NGƯỜI dẫn thân tự hiến vì chân lý, tức là sớm “tử nghiệp”.

Không trách ai “vắt chanh bỏ vỏ”, vì đã biết chanh mình, mình tự vắt, vỏ mình, mình tự quăng, đường tất đến tìm chanh, ly chanh đường cùng uống chung. Bài học Trang tử (370-298 tr. CN): “Được ý hãy quên lời. Ta tìm đâu người biết quên lời để cùng nhau bàn luận!”. Đây không phải là một bài ca thán than thân trách phận, mà là tiếc xót thay cho đời, tuy phải “ngậm đắng nuốt cay” nhưng cái “hậu” của nó thì ngọt bùi.

Giới cầm ca được Trời trang bị tài năng về kỹ thuật, thiên khiếu về nghệ thuật để xây dựng tốt tình CHA đẹp ý CON do múc lấy từ nguồn LỜI CHÚA chuyển sang qua bài ca bản nhạc, rồi công bố “trên mái nhà”, có thể lúc nào đó, nghệ sĩ vui sướng nhận được những tràng pháo tay với vòng hoa đeo cổ, hoặc bình thản đón nhận một mớ cà thối. Cười thôi! nhưng không thể đào nhiệm hoặc lãng hiệm.

Tại ngục thất, bạn hữu và học trò của ông Socrate đến thăm và ngạc nhiên tại sao ông không tự bào chữa. Ông trả lời: “*Ta chết là thượng sách! Nếu thuốc độc đã sẵn, hãy mang lại đây cho ta!*” Tay không run rẩy, mặt không biến sắc, ông nâng chén. Đám học trò không cầm được nước mắt, ông nói ngay: “*Ồ! Những con người kỳ lạ, làm gì vậy các con? Người sắp chết cần được nghe những lời tốt đẹp, các con hãy yên lặng một chút nào!*” Khi thuốc độc ngấm đến tim, ông nói: “*Thôi! ta đi đây!*” Và ông còn tếu: “*Nhớ trả lễ thầy thuốc chữa bệnh và thuốc độc Asclepios một con gà trống đấy nhé!*”

Một lần đến thăm ông Nguyễn Duy Cần tại tư gia, lúc ông 82 tuổi lại vừa mới trượt té trong nhà, trên trán còn dán băng, tôi tự giới thiệu và sau vài câu hàn huyên, tôi tìm hiểu về phương pháp “công tác tư tưởng”... Ông nói về đức Khổng tử, đức Phật Thích ca, Lão tử, ĐỨC GIÊSU: “*Các ngài gặp nhau qua thái độ trung dung khi đối nhân xử thế*”; nói xong ông mở quyển Kinh Thánh bằng Pháp ngữ (Bible Jerusalem) loại bỏ túi, đọc câu “*Lạy CHA! xin bỏ qua cho chúng, vì chúng chẳng biết chúng làm gì*” (Lc.23,34). Đọc một số sách ông viết, tôi không quên cái “bibliothèque” của ông bày biện lênh láng khắp nền đất - nhà ông khá chật, trên ván, trên giường và cả trên ghế đầu. Ông nói: “*Đây là những bậc thầy dạy học miễn phí, cho nên học trò còn thờ còn phải học*”

Khi đã hoàn thành tác vụ nơi trần thế “*consummatum est*” (Ga.21,31), Thần Khí ĐỨC KITÔ đã thăng thiên tức là NGÀI lại trở về điểm NGÀI đã xuất phát, nên không còn bị lớp vỏ nhục thể GIÊSU che lấp, nhưng lại được chuyển qua các thế hệ đệ tử Kitô hữu (Ga.20,21-23), là những thế hệ được gọi là hậu thân hôm nay và là hiện thân khắp nơi thay thế NGÀI. Đã là đệ tử, là môn sinh, thì

việc kế tục sứ vụ THẦY ủy thác, chớ không chỉ học cho biết suông. Đó là lẽ đương nhiên. Tần thủy hoàng vì muốn độc tài độc tôn nên đã “*phần thu khanh nho*”, thì khác nào ông làm công tác gieo mạ? Sách vở có mục nát thì khí chí tình ý mới chuyển sang qua không biết bao nhiêu bộ “óc-tim-tay” nơi hậu thế. Nếu cách nay 2500 năm, đức Khổng tử có 3000 học sinh sinh viên so với hiện tại năm 2000 này, làm sao đếm cho xuể số lượng già trẻ đã đang ra vào “*cửa Khổng sơn Trình*”? Mà đó là trường đời. Nếu Tertulien đã bảo: “*Máu tử đạo nảy sinh dòng giống đạo hữu*” thì trường đạo với biết bao bộ môn, trong đó có bộ cầm ca, đâu có thiếu chi những bậc tiên sinh “*tử vì đạo*” theo cách nào đó âm thầm trầm tĩnh!

THIÊN Y

PHẦN XI: DIỄN ĐÀN PHÁT KIẾN

NHẠC LÝ DỊCH

A. VÀI NÉT KHÁI QUÁT

KHÍ HAY TÍNH THANH, TRỌC
CỦA ÂM THANH
(xin gác lại một kỹ)

B. GIẢI THÍCH

Hiện tượng “*luộc bài trong giới thánh nhạc VN*”
bằng Dịch học

I. HIỆN TƯỢNG:

Trong PHẦN IV: GẶP GỠ của CANTÁTE số 88 tháng 6.2000 vừa xong, có nêu “Quốc nạn luộc bài” tức ăn cắp bài thánh ca của người khác để in thành sách, hay dựng thành băng cassette, video để bán kiếm lợi; trong khi ăn cắp còn thay hình đổi dạng, sửa sang theo ý mình hoặc cầu thả in sai tên, sai ca từ, sai dấu nhạc, sai cả nhịp phách... xâm hại đến độ các tác giả có lúc buồn tức phát khóc được! Lạ thay! Giới thẩm quyền chưa thấy (?) và chưa nhận ra (?) sự bất công lớn lao như thế đang hiện diễn nơi nơi và hoài hoài

trong thánh nhạc VN, hoặc có thể các vị thấy, nhưng cho là chuyện chẳng đáng nói (?), cũng có thể các vị chép miệng phán: “trời ơi! cũng là ca ngợi CHÚA cả thôi! ích kỷ mà làm gì! có kẻ “lãng xê” bài giùm cho không mất tiền sướng thấy... cụ !” (?) v.v... hay sao, mà chưa hề có ai bênh vực các nhạc sĩ thánh nhạc. Hầm hiu thay cho ai lỡ làm nhạc sĩ, nghèo rách, lại còn là nạn nhân của nạn cướp bóc, trấn lột có khi với chiêu bài cao cả.

Ai không tin, xin đến các hiệu bán ảnh tượng ở giáo xứ Bình triệu (xưa gọi là trung tâm hành hương ĐỨC MẸ Fatima) mượn trong quây bán sách của các nữ tu thuộc tu hội Bác Ái một quyển có tên là “thánh ca cộng đồng”, mở trang 301 sẽ thấy bài HÃY TRỞ VỀ của tác giả NGỌC KÔN thì ghi là Ngọc Cận; rồi xin tiện thể trên đường về trở ra quốc lộ 13, ghé nhà nạn nhân gần đây: hỏi thì rõ ngay từ khi có “thánh ca cộng đồng” cho đến biết bao đợt tái bản, mỗi lần như thế thì thay hình đổi dạng, và đã qua bao nhiêu năm, có bao giờ hỏi xin phép tác giả lấy một lời hay không?

Đó là một thí dụ nhỏ trong muôn vàn điều sai trái về việc sao chép tác phẩm của người khác để kinh doanh, không thể kể ra hết được! chứng tỏ hiện tượng “*luộc bài*”, nổi bật công lớn lao đã phổ biến đến mức bị xem thường, (thành thật xin lỗi nếu chúng tôi có quá lời) có lẽ do cộng đồng Công giáo tại VN “mất ý thức tội lỗi”² trong một vài vấn đề nào đó hay chăng?

Ta dùng Dịch học để truy lý hiện tượng “*luộc bài trong giới thánh nhạc VN*” bằng cách đặt câu hỏi: *Tại sao có hiện tượng này?*

Rồi bằng cách lấy bộ Dịch tượng*:-

_____ _____ _____ _____ _____	_____ _____ _____ _____ _____	ĐỊA PHỤC LÔI	_____ _____ _____ _____ _____	ĐỊA LÂM TRẠCH
---	---	--------------------	---	---------------------

II. GIẢI THÍCH:

- PHỤC: nghĩa *tái hồi, trở lại, liên tục, dồn dập.*
- LÂM: nghĩa *thấy, sự, bao quản, phát triển, lớn lên, việc sáng sửa.*

Với bộ Dịch tượng hàm chứa 2 nghĩa trên, cho phép ta:

1. Thử nêu giả thuyết thứ nhất: Nếu hiện tượng “*luộc bài trong giới thánh nhạc VN*” rơi vào dịch tượng Phục, với những nghĩa *tái hồi, trở lại, liên tục,*

² Cách nói của cố giáo hoàng Gioan XXIII

dồn dập: thì câu hỏi: *Tại sao có hiện tượng “luộc bài trong giới thánh nhạc VN”?* sẽ được dịch tượng Lâm trả lời *thầy, sư, bao quản, phát triển, lớn lên, việc sáng sửa*: tức là nếu hiện tượng trên là một sự sao chép lại, tái chế, tái xuất lại có tính nhiều lần, liên tục, thì câu hỏi đã nêu được trả lời rằng, do tính cách lớn, (thầy, sư), bao trùm hơn, có quyền hơn (bao quản), công khai chức tước, danh phận hơn (việc sáng sửa), có cái thế phát triển mạnh hơn về phương diện gì đó (phát triển, lớn lên). Để dễ hiểu hơn, có thể hình dung câu trả lời như sau: có hiện tượng “*luộc bài*” do những người có đầu óc “*cá lớn nuốt cá bé*”, thấy mình có tiền, quyền (việc sáng sửa) thì ăn hiếp những người nhạc sĩ nghèo khó, không có thể đứng cũng không có tiền có quyền.

2. Thử nêu thêm giả thuyết thứ hai: Nếu hiện tượng “*luộc bài trong giới thánh nhạc VN*” là chuyện “*cá lớn nuốt cá bé*”, chuyện “*lấy thịt đè người*”, chuyện đang hồi phát triển rầm rộ, công khai, bao vây người khác (bao quản)... thì câu hỏi tại sao có chuyện đó sẽ được trả lời bằng dịch tượng Phục, nghĩa là: do sự trở lại, tái hồi, liên tục...??? Thật sự người viết chịu bí, không “*giải mã*” được với giả thuyết này.

Ta thấy trong số 2 giả thuyết, giả thuyết thứ nhất hợp lý hơn cả, vì giả thuyết thứ hai không có nghĩa (ít ra theo sự hiểu biết hạn hẹp của người viết, gặp các bậc cao minh, có lẽ khác!), không trả lời được câu hỏi *Tại sao có hiện tượng “luộc bài trong giới thánh nhạc VN”?*. Giả thuyết thứ nhất có vẻ làm rõ thêm vấn đề: có hai bên rõ rệt, một bên là các nhạc sĩ: yếu thế vì chẳng ai giao trách nhiệm sáng tác, thậm chí chẳng ai phong danh tước “*nhạc sĩ*”, chẳng có một cơ chế tổ chức dành cho họ, cũng không có luật bảo vệ họ, nói chung họ hoàn toàn “*thấp cổ bé họng*”, đứng trong bóng tối, “*đơn thương độc mã*” tạm gọi là không sáng sửa; bên còn lại là bọn người “*luộc bài*”: mạnh thế vì họ có tiền, có lời nhuận (biết đâu còn có quyền, có chức, có danh phận...?) đứng ra làm chuyện xuất bản và phát hành, để công khai phổ biến “*sản phẩm ăn cắp*” của họ mà dịch tượng gọi là việc sáng sửa; hai bên, bên mạnh bên yếu, bên công khai bên âm thầm, tất nhiên phần thắng thuộc về bên mạnh và công khai. Và lý do có nạn “*luộc bài*” chính là sự ăn hiếp, cậy thế bắt chẹt người yếu hơn. Ta còn có thể nghĩ xa hơn về việc này.

III. DỰ ĐOÁN:

Dựa theo cách suy đoán và lý giải trên, ta có thể thấy ngay được hiện tượng này sẽ vẫn còn tiếp diễn, nếu không ai đứng ra bảo vệ, bênh vực các nhạc sĩ.

C. TÁC PHẨM MỚI

PHÚC CHO AI

(Tv.111)

NGỌC KÔN

Hình thể ĐÁP CA (responsorium) lễ Hôn phối. Sách Grad. p.380, nguyên văn: “Beátus vir, qui timet DÓMINUM, mandátis eius cupit nimis”, sách Tv & Tc p.204. Dịch tượng Cấu, tinh, âm thời Thiên nghĩa sáng, cứng, liên tục. Đàn hát với phong cách phấn khởi, mạnh dạn.

PHẦN XII: CHUYỆN NHỎ NÓI NHAU NGHE

PHẦN XIII: TIẾNG NÓI NGƯỜI ĐỆM ĐÀN (ORGANIST)

CHƯƠNG TRÌNH HỌC ĐỆM ĐÀN PHỤNG VỤ

Xin nói lại lần nữa

Lời tòa soạn

Lâu nay nói xa nói gần quá nhiều về ĐỆM ĐÀN PHỤNG VỤ cho đúng cách, trong đó BẢN ĐỆM ĐÀN (accompagnement) là chính yếu. Thế nhưng “nói xa nói gần không bằng nói thật”, bắt đầu từ hôm nay, xin quý độc giả theo dõi chương trình học viết BẢN ĐỆM ĐÀN PHỤNG VỤ đúng quy cách và chuyên nghiệp có cải tiến cho thêm tính hiện đại để thực hiện trên ORGAN ĐIỆN TỬ thịnh hành khắp nơi hiện nay. Sẽ rất khó để học giáo trình này từ xa (học trực tiếp đã là một thách

đố, học từ xa còn thách thức nhiều hơn, bởi không thể trình bày cặn kẽ từng chi tiết như nói, giảng, nhìn, nghe, hỏi...), vì theo kinh nghiệm, học trực tiếp với ông thầy giỏi, học viên đã nhiều phen trải trật. Nhưng để quý độc giả xem mà hiểu vấn đề lớn lao và quan trọng đến đâu, BẢN ĐỆM ĐÀN PHỤNG VỤ đúng nghĩa phong phú và xúc tích, thâm hậu và công phu đến đâu, đồng thời cảnh báo những NGƯỜI ĐỆM ĐÀN hiện nay nên ý thức lại tầm quan trọng của ĐỆM ĐÀN PHỤNG VỤ, nhưng cũng vừa để cho ai có thể, rút được những gì hay cho mình qua các bài học, dù không tiếp thu được toàn bộ như ngồi ở lớp học. Vì giáo trình dài (4 năm), nên chúng tôi luôn nói gọn, nói thẳng, nói vừa đủ vấn đề. Nếu có vấn đề gì, xin liên lạc thư từ hay điện thoại để hỏi thêm.

Viết giáo trình và phụ trách dạy từ xa:

ns. NGOC KÔN (tên giao dịch: VÕ VĂN CÔN)

**đ/c: 383c/5 Fatima Bình triệu, Hiệp bình chánh, Thủ đức,
tpHCM;**

đt & fax: 7269437;

e-mail: mjkim@hcm.vnn.vn

PHẦN II: HÒA ÂM ĐỆM ĐÀN



BÀI 1

(xin gác lại 1 kỳ)

PHẦN XIV: LỊCH THÁNH CA

Tháng 8.2000 (Năm B)

6.8.2000

CN.XVIII THƯỜNG NIÊN.

Lòng nhân ái của CHÚA

NL: Tv. 17, 1-10 Tạ ơn CHÚA cứu độ

ĐC: Tv. 42,1-6 Quy hướng về đền thánh

ALL: Tv. 9,1-9 Tạ ơn CHÚA sau chiến thắng

DL: 5,1-4 Xin lắng nghe lời con

HL: 12,1-5 Xin đừng ngoảnh mặt

13.8.2000

CN. XIX THƯỜNG NIÊN

Xin lòng từ bi CHÚA

NL: Tv.24,1-10 Con nâng hồn lên tới CHÚA

ĐC: Tv. 54,1-9 Xin lắng tai nghe lời con

ALL: Tv. 30,1-9 Lời cầu xin của người đau khổ

DL: Tv. 53,1-4 Xin ơn cứu độ

HL: Tv. 36,1-10 Số phận người lành

20.8.2000

CN.XX TN

Tin vào CHÚA

NL: Tv. 97,1-10 Hát lên bài ca mới

ĐC:cant.cant.1-10 Từ Liban Hiền thê hãy đến

ALL: Tv. 44,1-8 Tim tôi dâng ý thơ

DL: Tv. 95,1-4 Hãy hát bài ca mới

HL: Magnificat Linh hồn tôi ngợi khen CHÚA

27.8.2000

CN.XXI TN

Đức KITÔ là Đầu nhiệm thể

NL: Tv. 46,1-10

ĐC: Tv. 91,1-10

ALL: Tv. 64,1-10

DL: Tv. 139,1-4

HL: Tv. 95,1-5

			Cao cả thay ơn CHÚA. Chúc tụng CHÚA HÓA CÔNG. Lời tạ ơn long trọng. CHÚA là nơi con ẩn. Hát lên bài ca mới..
29.8.2000 CN. XXII TN	Đi theo CHÚA	NL: Tv.121,1-9 ĐC: Tv.124,11-4 ALL:Tv.9,1-9 DL: Tv. 124,1-8 HL: Tv. 118,1-10	Thành thánh giêrusalem CHÚA gìn giữ Dân NGƯỜI Tạ ơn CHÚA sau chiến thắng CHÚA gìn giữ Dân NGƯỜI Suy niệm lễ luật chúa.

PHẦN XV: NHỮNG THẮC MẮC CHƯA ĐƯỢC GIẢI ĐÁP

Thắc mắc 109: Tại sao không ai (trừ rất ít người hiện nay) biết quyển thánh ca do Giáo Hội chính thức ban hành để mọi nơi căn cứ vào?

Thắc mắc 110: Tại sao không đưa thánh ca trở lại nguồn gốc đúng của nó?

Thắc mắc 111: Tại sao không ai lưu tâm hát thánh ca bằng chính thánh vịnh được sắp sẵn và theo hình thể do Giáo Hội quy định từ ngàn xưa?

PHẦN XVI: THUẬT NGỮ THÁNH NHẠC

(tiếp theo)

B

Bois (P) tiếng gỗ.

Boisseau (P) bộ phận chứa đồ thay của một nhạc khí đồng.

Boite à chevilles ou tête (P) **Peg box** or **head** (A) đầu cần đàn.

- **expressive**: bộ phận thuộc máy móc quản cầm.

Boléro (P) một điệu nhạc khiêu vũ Tây ban nha có mõ nhạc (castagnette) nhịp theo.

Bombarde (P) một hứ kèn cổ xứ Bretagne tiền thân của kèn hautbois và basson.

Bombardino (Y) kèn bugle có 3 nút bấm.

Bombardon (P) kèn bombarde tiếng trầm.

Bombo (Y) danh từ cổ xưa chỉ dẫu tái nhịp.

Bombyx (H) Tù và mục tử.

Boogie-Woogie (A) một điệu khiêu vũ có nhiều nhịp ngoại (syncopé) do nhạc sĩ Cow-Cow Davenport khởi xướng.

Bordone (Y) kỹ thuật đập nắp ống quản cầm.

Boston (A) một điệu khiêu vũ nhịp $\frac{3}{4}$ xuất phát tại thành phố Boston (Mỹ).

Bouche (P) miệng kèn.

Bouché (P) **Covered stop** (A) lấp, nhét đầy, tắt, tịt, nghẹt, nắp ống quản cầm bị đập lại.

Bouffe (P) hài hước, khôi hài.

Bouffon (P) **Clown** or **buffoon** (A) diễn viên hài.

Bouquin (P) Vật lấp ở đầu ống kèn để đổi âm sắc.

Bouquin (cornet à) (P) miệng tù và sừng.

Bourdon (P) **Bordone** (Y) **Burden** (A) một lối chơi đập nắp quần cầm, chuông trầm lớn tiếng, dây đàn vicille, ống sáo kèn musette.

PHẦN XVII: NHỮNG NÉT TỤC HÓA TRONG THÁNH NHẠC VN

Chúng ta cùng nhau thử “điểm mặt” những nét tục hóa do vô tình hay hữu ý trong các nhà thờ ở VN hôm nay, nhờ đó có thể phần nào làm cho thánh nhạc VN ngày càng thánh thiện hơn chăng? cộng đoàn khắp nơi được hưởng lợi ích khi tham dự phụng vụ... hơn chăng?

stt	nét tục hóa đang xảy ra	truyền thống thánh nhạc
17	Không có Ca trưởng đúng nghĩa , chỉ là những người bắt nhịp.	Vì Ca trưởng đúng nghĩa có khả năng tập hát giỏi, soạn bài đúng phụng vụ, đúng thánh vịnh, đúng hình thể, chỉ đạo nghệ thuật tốt, điều khiển ca đoàn hát vừa linh động có hồn, vừa hòa hợp với cộng đoàn và lôi kéo cộng đoàn hát chung, có khả năng lãnh đạo, có uy tín và lòng đạo đức.
18	Không có người đệm đàn đúng danh , mà phần lớn là những người chơi đàn.	Vì người đệm đàn đúng nghĩa có khả năng cầu nguyện bằng cây đàn, và giúp cộng đoàn cầu nguyện bằng tiếng đàn, vừa là một nhạc sĩ quần cầm có trình độ nghệ thuật, kỹ luật, nghiêm túc và sáng tạo trên từng ngón đàn, biết viết bản đệm đàn, giỏi phụng vụ phụng, có lòng đạo đức sâu xa.
19	Không có thánh ca phụng vụ đúng luật , chỉ toàn những bài thánh ca tạm hát thay.	Thánh lễ như một vở diễn lịch sử ơn Cứu độ nói về tình thương bao la của THIÊN CHÚA đối với nhân loại, có từng hồi, màn, cảnh... tất nhiên thánh ca phải đi theo sát về nội dung cho tới hình thức (gọi là hình thể). Kế đến thánh ca phải là thánh vịnh hoặc bản văn Giáo Hội chỉ định (như bộ lễ, kinh Lạy CHA...). Nói chung, thánh ca

		<i>đúng nghĩa đã được chỉ dẫn đầy đủ trong sách GARDUALE SIMPLEX, sách thánh ca chính thức của Giáo Hội</i>
--	--	--

Nội Dung

Phần

Mở đầu: Thơ.....2

I: Học hỏi văn kiện..... 3

II: Hỏi đáp..... 3

III: Gặp gỡ..... 5

IV: Situ tâm tham khảo – Universa Laus 1980..... 5

V: Giới thiệu tác phẩm 6

VI: Graduale Simplex – Sách lễ đơn giản..... 11

VII: Chuyện vui âm nhạc 12

VIII: Chương trình nhập cuộc: môn Sáng tác ca khúc..... 13

<i>IX: Biếm họa.....</i>	<i>14</i>
<i>X: Nghiên cứu – Đạo lý thánh nhạc.....</i>	<i>14</i>
<i>XI: Diễn đàn phát kiến – Nhạc lý dịch.....</i>	<i>17</i>
<i>a) Vài nét khái quát</i>	<i>17</i>
<i>b) Giải thích hiện tượng thần tượng hóa ca sĩ.....</i>	<i>17</i>
<i>c) Tác phẩm mới –</i>	<i>19</i>
<i>XII: Chuyện nhỏ nói nhau nghe.....</i>	<i>21</i>
<i>XIII: Tiếng nói người đệm đàn (organist).....</i>	<i>21</i>
<i>XIV: Lịch thánh ca tháng 9-1999 (năm A).....</i>	<i>22</i>
<i>XV: Những thắc mắc chưa được giải đáp.....</i>	<i>23</i>
<i>XVI: Thuật ngữ thánh nhạc</i>	<i>23</i>
<i>XVII: Những nét tục hóa trong thánh nhạc VN.....</i>	<i>24</i>